TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số: 60/2019/DS-ST
Ngày: 15/10/2019
V/v: "Tranh chấp hụi "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Tiến Dũng

Bà Nguyễn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Chính là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Cẩm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2019/TLST-DS ngày 18/6/2019 về "Tranh chấp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1343/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Từ Thị Thùy T, sinh năm 1970, có mặt.

Địa chỉ: Khu phố Trà B, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1965, có mặt.

Địa chỉ: Khu phố Trà Q, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Bình Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Vỹ P, sinh năm 1971, vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà 255 Quang N, thị trấn H, huyện A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2019 cùng các tài liệu tiếp theo và tại

phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Từ Thị Thùy T trình bày:

Trong năm 2018 Bà có tham gia chơi hụi do bà H làm cái (chủ hụi). Bà tham gia chơi tổng cộng 06 chân hụi. Trong quá trình chơi hụi thì bà H tuyên bố vỡ nợ và tự động rã hụi. Tổng số tiền bà H còn nợ tiền hụi của Bà cả tiền gốc và tiền lãi là 154.000.000 đồng. Bà H đã trả cho Bà 25.000.000 đồng, còn lại 129.000.000 đồng. Nay Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả lại cho Bà 104.000.000 đồng số tiền Bà đã nộp hụi cho bà H, số còn lại là tiền lãi Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra Bà không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 10/7/2019 cùng các tài liệu tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Lê Thị Minh H trình bày: Trong năm 2018 bà T có tham gia chơi 06 chân hụi do Bà làm chủ hụi như bà T khai trên là đúng. Số tiền thực tế bà T nộp cho Bà là 129.000.000 đồng. Trong quá trình chơi hụi thì Bà vỡ nợ nên không làm chủ hụi nữa. Số tiền Bà nợ tiền hụi bà T là 129.000.000 đồng nhưng thời gian qua Bà đã trả cho bà T 25.000.000 đồng Bà chỉ còn nợ bà T số tiền 104.000.000 đồng.

Do bà Võ Thị Vỹ P nợ tiền của Bà nên giữa bà H, Bà và bà P có thỏa thuận cấn trừ nợ, cụ thể là: Bà P sẽ thay Bà trả cho bà T số tiền 47.000.000 đồng, số tiền 57.000.000 đồng còn lại Bà sẽ trả cho bà T nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Toàn bộ chữ viết trong 05 giấy ghi huê bà T cung cấp cho Tòa án là chữ viết Bà.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/8/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Vỹ P trình bày:

Việc chơi hụi giữa bà H với bà T bà P không biết và cũng không liên quan gì đến bà P nên bà P không có trách nhiệm thay bà H trả tiền nợ cho bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Tòa án thực hiện kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bà Lê Thị Minh H phải trả cho bà Từ Thị Thùy T số tiền 104.000.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu đồng); về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Từ Thị Thùy T có tham gia chơi hụi do bà Lê Thị Minh H cư trú tại: Khu phố Trà Q, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Bình Định làm chủ hụi. Trong quá trình chơi hụi các bên phát sinh tranh chấp nên bà Từ Thị Thùy T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ giải quyết. Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ theo quy định tại khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có mặt; bà P vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà P theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Năm 2018 bà T có tham gia chơi 06 chân hụi do bà H làm cái (chủ hụi). Trong quá trình chơi hụi thì bà H tuyên bố vỡ nợ và tự động rã hụi nên bà T yêu cầu bà H phải trả lại cho Bà số tiền đã nộp hụi nhưng bà H không trả. Do đó đã xảy ra tranh chấp. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả lại cho bà T 104.000.000 (Một trăm lẻ bốn triệu) đồng số tiền bà T đã nộp hụi cho bà H, còn tiền lãi Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà H thừa nhận còn nợ tiền chơi hụi của bà T 104.000.000 (Một trăm lẻ bốn triệu) đồng hiện chưa trả. Tuy nhiên, bà H nại rằng số nợ trên giữa bà H, bà T với bà P có thỏa thuận là bà P thay bà H trả cho bà T 47.000.000 (Bốn mươi bảy triệu)đồng, số tiền còn lại 57.000.000 (Năm mươi bảy triệu) đồng bà H sẽ trả dần cho bà T mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu)đồng cho đến khi hết nợ. Việc nại này của bà H không được bà T và bà P chấp nhận và bà H không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc thỏa thuận trả nợ giữa bà H, bà T với bà P. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà H chấp nhận trả cho bà T 104.000.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu)đồng nhưng xin trả dần.

Căn cứ vào chứng cứ có tại hồ sơ và qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy việc bà T yêu cầu bà H phải trả lại số tiền nợ hụi 104.000.000 (Một trăm lẻ bốn triệu)đồng là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 29, Điều 31 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường và Điều 471 của Bộ luật dân sự buộc bà Nguyễn Thị Minh H phải trả cho bà Từ Thị Thùy T số tiền nợ hụi là 104.000.000 (Một trăm lẻ bốn triệu) đồng là phù hợp.

[4] Đối với số tiền lãi, tại phiên tòa hôm nay bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm : Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà H phải chịu 5.200.000(Năm triệu hai trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả lại cho bà Từ Thị Thùy T 3.575.000 (Ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0000822 ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; các Điều 29, 31 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 27 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dựng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Minh H trả cho bà Từ Thị Thùy T số tiền nợ hụi là 104.000.000 (Một trăm lẻ bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Minh H phải nộp 5.200.000 (Năm triệu hai trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả lại cho bà Từ Thị Thùy T 3.575.000 (Ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0000822 ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bà P được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện A, tỉnh Bình Định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- VKS Phù Mỹ;
- THA Phù Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Thắm